

Số: 275/2023/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022  
VÀ PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
<b>I</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:</b>	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.267.979.000.000
2	Thuế TNDN phải nộp	460.103.229.167
3	Lãi sau thuế TNDN [(3)-(2)-(1)]	1.807.875.770.833
4	Trích lập các quỹ theo quy định	271.181.365.625
4.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	90.393.788.542
4.2	- Quỹ dự phòng tài chính	180.787.577.083
5	Trích các quỹ khác	32.680.305.208
5.1	- Quỹ đầu tư phát triển	1.536.694.405
5.2	- Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	1.536.694.405
5.3	- Quỹ khen thưởng	25.000.000.000
5.4	- Quỹ phúc lợi	4.606.916.398
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 [(6)=(3)-(4)-(5)]	1.504.014.100.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối trước năm 2022	25.058.430.000
8	Hình thức phân phối lợi nhuận	Cổ phiếu
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:</b>	
1	Vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối:	
1.1	- Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2022	1.529.072.530.000
1.2	- Lợi nhuận chưa phân phối dùng để phân phối cổ phiếu	544.257.490.000
1.3	- Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	984.815.040.000

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
2	Vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần:	
2.1	- Thặng dư vốn cổ phần trên BCTC kiểm toán năm 2022	1.572.231.442.345
2.2	- Thặng dư vốn cổ phần dùng để phân phối cổ phiếu	1.571.829.170.000
2.3	- Thặng dư vốn cổ phần còn lại	402.272.345
=>	Tổng số tiền phân phối cổ phiếu	<b>2.116.086.660.000</b>
=>	Tỷ lệ phân phối cổ phiếu	<b>25,00%</b>

(\*): Số tiền phân phối cổ phiếu thực tế phụ thuộc vào Vốn cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân phối cổ phiếu. Số tiền còn lại do làm tròn số sau khi phân phối cổ phiếu sẽ đưa vào nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngô Phúc Vũ**





Số: 276/2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH****VỀ VIỆC THÔNG QUA DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là Thông tư 39/2011);

Căn cứ Thông tư 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sửa đổi một số điều của Thông tư 39 (gọi tắt là Thông tư 24/2021);

Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

Căn cứ hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán,

Dựa trên danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 thông qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ đối với Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) theo Thông tư 24/2021 và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2023.

Để thực hiện theo quy định, kính trình ĐHCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ đối với Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2024, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011, Thông tư 24/2021 và quy định pháp luật hiện hành. HĐQT chọn Công ty kiểm toán độc lập từ một trong những Công ty sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam. ↻



HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngô Phúc Vũ**





Số: 277/2023/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2022, dưới tác động của đợt suy thoái và lạm phát toàn cầu, Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Tuy vậy, bằng tất cả sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) vẫn điều hành và giám sát hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á theo hướng ổn định, an toàn và hiệu quả. Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS đã được sử dụng phục vụ cho mục đích trên và không vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua.

Bước sang năm tài chính 2023, dự báo khủng hoảng năng lượng, lạm phát, suy thoái,... vẫn sẽ tiếp tục và ảnh hưởng sâu rộng đến mọi hoạt động kinh tế xã hội. Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao phó thì việc chú trọng hoạt động phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng công tác quản trị điều hành, tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát sẽ là những ưu tiên hàng đầu của HĐQT và BKS trong năm 2023. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

- Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và chi phí khác) của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2023 là 3% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm 2023, tối thiểu 20 tỷ đồng.
- Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đây là điều kiện cần thiết hỗ trợ cho HĐQT và BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững và đáp ứng quyền lợi cổ đông cao nhất.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**   
  
**Trần Ngô Phúc Vũ**

Số: 278/2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023,**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung (Luật các TCTD);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155),

Hội đồng quản trị (HDQT) Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á với các nội dung sau:

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
1.	<b>Điểm k Khoản 1 Điều 1</b> <b>Giải thích từ ngữ</b>	k. “Người điều hành ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và Giám đốc Trung tâm kinh doanh.	k. “Người điều hành ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.	- Tạo cơ chế linh hoạt và thuận lợi trong trường hợp Nam A Bank điều chỉnh chức danh và cơ cấu tổ chức trong từng thời kỳ.  - Phù hợp quy định tại Khoản 32 Điều 4 Luật các TCTD.  “32. Người điều hành tổ chức tín dụng bao gồm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng.”





STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
2.	<b>Khoản 1 Điều 6</b> <b>Xét duyệt cho vay, kiểm tra và xử lý</b>	1. Nam A Bank được quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án <b>kinh doanh</b> khả thi, khả năng tài chính của mình và của người bảo lãnh trước khi quyết định cho vay; có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng.	1. Nam A Bank được quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án <b>sử dụng vốn</b> khả thi, khả năng tài chính của mình và của người bảo lãnh ( <b>nếu có</b> ) trước khi quyết định cho vay; có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng tín dụng <b>theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.</b>	Điều chỉnh từ ngữ cho chính xác, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của khách hàng vay và tuân thủ quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
3.	<b>Khoản 1, 2, 3 Điều 15</b> <b>Giới hạn sở hữu cổ phần</b>	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.  2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ các trường hợp sau đây:  a. Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các tổ chức tín dụng;	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của <b>Nam A Bank.</b>  2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của <b>Nam A Bank</b> , trừ các trường hợp sau đây:  a. Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các tổ chức tín dụng;	Định danh Nam A Bank thay cho cụm từ “một tổ chức tín dụng” để rõ ràng và cụ thể hơn.

STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;</p> <p>c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</p>	<p>b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;</p> <p>c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các tổ chức tín dụng.</p> <p>3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của <b>Nam A Bank</b>, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của <b>Nam A Bank</b> và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.</p>	
4.	<p><b>Khoản 3 Điều 34</b></p> <p><b>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Nam A Bank theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Nam A Bank theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Nam A Bank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p>	<p>Bổ sung điểm c để áp dụng trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng các hình thức khác ngoài hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.</p>



STT	Điều/khoản sửa đổi, bổ sung	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Căn cứ, lý do sửa đổi, bổ sung
		....	c. Gửi bằng các hình thức khác theo hướng dẫn của Nam A Bank.  ....	
5.	<b>Khoản 7 Điều 46 Thành phần và nhiệm kỳ (của Hội đồng quản trị)</b>	7. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau: a. ....	7. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử ( <b><i>bao gồm đề cử người khác và tự ứng cử</i></b> ) các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau: a. ....	Giải thích rõ khái niệm “đề cử” bao gồm cả 02 trường hợp: (i) đề cử người khác và (ii) tự ứng cử.  Quy định này phù hợp với Điều 274, Điều 285 Nghị định số 155.
6.	<b>Khoản 6 Điều 59 Thành phần và nhiệm kỳ (của Ban kiểm soát)</b>	6. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau: a. ....	6. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử ( <b><i>bao gồm đề cử người khác và tự ứng cử</i></b> ) các ứng cử viên Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau: a. ....	
7.	<b>Khoản 4 Điều 63 Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>	4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Nam A Bank.	4. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Nam A Bank <b><i>hoặc những địa điểm khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát và được sự nhất trí của Ban kiểm soát.</i></b>	Bổ sung địa điểm họp nhằm tạo cơ chế linh hoạt trong hoạt động của Ban kiểm soát.

HĐQT kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á, đồng thời giao cho HĐQT thực hiện triển khai các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Quý Cổ đông có thể xem các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Website của Ngân hàng Nam Á: [www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn).

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH 



  
Trần Ngô Phúc Vũ

C.P. ★



**TỜ TRÌNH****VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:

**1. Tình hình tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 29/04/2022 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 10.564.405.040 đồng (*Mười nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 như sau:

- Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành việc phát hành 122.990.459 cổ phiếu để trả cổ tức và 67.003.698 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ thêm 1.899.941.570.000 đồng (*Một nghìn tám trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 6.564.405.040.000 đồng (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*) lên mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*). Mức vốn điều lệ mới này đã được các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 7171/UBCK-QLCB ngày 27/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân

hàng TMCP Nam Á; (ii) Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 23/11/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam v/v sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á; và (iii) Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 44 ngày 03/01/2023 được cấp phép bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với việc tăng vốn điều lệ từ (i) Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (ii) Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: do môi trường vĩ mô diễn biến bất lợi (thị trường chứng khoán diễn biến phức tạp sau cuộc khủng hoảng trái phiếu tại ngân hàng SCB), lòng tin của công chúng và nhà đầu tư bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên HĐQT chủ động hoãn phát hành cổ phiếu theo kế hoạch.

## 2. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2023.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2023 với những nội dung sau:

- Không tiếp tục triển khai tăng vốn điều lệ từ: (i) chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và (ii) chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 đính kèm Tờ trình số 385/2022/TTQT-NHNA ngày 22/04/2022 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 29/04/2022.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 thêm 2.116.086.660.000 đồng (*Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), nâng vốn điều lệ từ mức 8.464.346.610.000 đồng (*Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (*Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng 211.608.666 cổ phiếu (*Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phiếu*).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông lần tiếp theo.



Trân trọng kính trình./.

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Ngô Phúc Vũ

723  
HÀNG  
MẠI CỔ  
M  
P. HỒ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2023**

(Đính kèm Tờ trình số 279/2023/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2023 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2023 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.



### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á hiện nay là 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng), tương ứng 846.434.661 cổ phần (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi một cổ phần).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2023 là 2.116.086.660.000 đồng (Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), tương ứng 211.608.666 cổ phần (Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phần), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ mức 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng) lên mức 10.580.433.270.000 đồng (Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng), tương ứng 1.058.043.327 cổ phần (Một tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bảy cổ phần).

#### 2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

#### 3. Phương án phát hành:

- Tên cổ phần: Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng phát hành: 211.608.666 cổ phần (Hai trăm mười một triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu cổ phần).
- Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 2.116.086.660.000 đồng (Hai nghìn một trăm mười sáu tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 25% (211.608.666 cổ phần ÷ 846.434.661 cổ phần).
- Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 187 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông A được nhận là 46,75 cổ phần (=187 x 25%). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông A thực tế nhận được là 46 cổ phần. Phần lẻ 0,75 cổ phần sẽ bị hủy bỏ.*

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Nghị quyết của HĐQT.
- Nguồn vốn phát hành: từ nguồn vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần tại ngày 31/12/2022 căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán độc lập riêng lẻ năm 2023 (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2022 theo BCTC kiểm toán độc lập hợp nhất năm 2023 (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	338.501.691.835	348.005.102.880	-
2	Nguồn vốn chủ sở hữu_Thặng dư vốn cổ phần	1.572.231.442.345	1.572.231.442.345	1.571.829.170.000
2.1	Thặng dư vốn cổ phần dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	1.571.829.170.000	1.571.829.170.000	1.571.829.170.000
2.2	Thặng dư vốn cổ phần còn lại	402.272.345	402.272.345	-
3	Nguồn vốn chủ sở hữu_Lợi nhuận chưa phân phối	1.529.072.530.000	1.529.072.530.000	544.257.490.000
3.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	544.257.490.000	544.257.490.000	544.257.490.000
3.2	Lợi nhuận để lại	984.815.040.000	984.815.040.000	-
4	Các quỹ khác	687.476.027.966	706.482.850.052	-
4.1	Quỹ dự phòng tài chính	675.537.437.794	694.544.259.880	-
4.2	Quỹ đầu tư phát triển	5.945.996.954	5.945.996.954	-
4.3	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	5.992.593.218	5.992.593.218	-
<b>Số tiền được sử dụng để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (2.1) + (3.1)</b>				<b>2.116.086.660.000</b>

- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2023, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2023.



**IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
  - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
  - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

**V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,436%
<b>Tổng cộng</b>					<b>9,436%</b>	<b>9,436%</b>

**VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Văn Hoàng, CCCD số 052077000358 do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021	9,436%	9,436%
<b>Tổng cộng</b>					<b>9,436%</b>	<b>9,436%</b>

**VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

Không có.

**VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/01/2023: 267.408 cổ phần, chiếm 0,0316% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 31/01/2023 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: tối đa 334.260 cổ phần, chiếm 0,0316% vốn điều lệ.

**IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH**

Đơn vị: tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	8.464	10.580	2.116
2	Tổng tài sản	177.579	205.000	27.421
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	23.220	29.221	6.000
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	137.377	155.000	17.623
5	Dư nợ tín dụng	121.863	134.325	12.462
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	119.538	132.000	12.462
7	Tỷ lệ nợ xấu	Đảm bảo $\leq 3\%$		
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			





	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	8,90%	11,76%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	8,92%	11,80%	2,88%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	1,84%	1,81%	-0,30%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,37%	≥ 13%	-
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	91,93%	≥ 60%	-
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	Không phát sinh	≥ 20%	-
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	23,65%	22,68%	-0,97%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	74,70%	67,93%	-6,77%
14	Lợi nhuận trước thuế	2.268	2.600	332
15	Lợi nhuận sau thuế	1.808	2.080	272
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,06%	1,09%	0,03%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,02%	15,19%	0,18%

#### X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

HDQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

#### XI. CÁC VẤN ĐỀ UỶ QUYỀN

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HDQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023;
- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất



đợt phát hành cổ phiếu;

- Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký bổ sung cổ phiếu và đăng ký giao dịch bổ sung với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngô Phúc Vũ**



Số: 280/2023/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH****VỀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP NAM Á  
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Trong bối cảnh môi trường vĩ mô không thuận lợi, thị trường chứng khoán diễn biến khó lường, Hội đồng quản trị (HDQT) chủ động hoãn việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán trong năm 2022 nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cũng như cơ sở để tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

- I. Tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- II. Giao HDQT Ngân hàng Nam Á quyết định Sở Giao dịch chứng khoán để thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu; tổ chức thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:
  1. Lựa chọn tổ chức tư vấn phù hợp theo quy định pháp luật để tư vấn niêm yết cổ phiếu (bao gồm việc tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết);
  2. Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
  3. Quyết định sửa đổi, bổ sung, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
  4. Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên) và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
  5. Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng Nam Á trên hệ thống giao dịch UpCom sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán; ✓



6. Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á theo quy định pháp luật.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Trần Ngô Phúc Vũ

